

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG PHÚ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2025/DS-ST
Ngày 28-3-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Triều Vũ Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Rực

Bà Trần Thị Thanh Nhanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Long Phú tham gia phiên tòa: Bà Lê Hồng Như - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại Hội trường xét xử – Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2024/TLST - DS ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2025/QĐXXST - DS ngày 21 tháng 02 năm 2025; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần P (O); địa chỉ: Tòa nhà T, A T, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Ngô Quang T, sinh năm 1997 – chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ hiện trường; cùng địa chỉ: B Đ, Ấp D, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (theo Giấy ủy quyền số 365/2024/UQ-OCB ngày 30/9/2024). (Có mặt)

Bị đơn:

Ông Lê Tuấn B, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp P, xã S, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

Bà Võ Thị Kim Y, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp P, xã S, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/9/2024 cũng như tại phiên tòa, người đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Lê Tuấn B và bà Võ Thị Kim Y đã thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng số 0108/2021/PLP/HĐTD ngày 16/12/2021 và Khế ước nhận nợ số 0108/2021/PLP/KUNN ngày 16/12/2024 với Ngân hàng thương mại cổ phần P (O) để vay vốn, chi tiết như sau: Số tiền vay: 610.000.000 đồng (Sáu trăm mười triệu đồng), mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô, thời hạn vay: 84 tháng, lãi suất vay: 8,4%/năm lãi suất có điều chỉnh, lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay theo hợp đồng thế chấp số 0108/2021/PLP/HĐTC ngày 16/12/2021 đã được ký kết giữa OCB với ông Lê Tuấn B và bà Võ Thị Kim Y là: Xe ô tô biển số đăng ký 83A-121.00, nhãn hiệu MAZDA theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 83 002796 do Phòng C1 Công an tỉnh S cấp ngày 15/12/2021. Tài sản bảo đảm đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lê Tuấn B và bà Võ Thị Kim Y đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong Hợp đồng đã ký kết. Ngân hàng TMCP P (O) đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng đến nay ông B và bà Y vẫn không thanh toán nợ vay.

Tại phiên tòa Ngân hàng thương mại cổ phần P (O) yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Phú giải quyết: Buộc ông Lê Tuấn B và bà Võ Thị Kim Y thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần P (O) tổng số nợ của hợp đồng tín dụng số 0108/2021/PLP/HĐTD ngày 16/12/2021 tạm tính đến ngày 28/3/2025 là 430.042.991 (Bốn trăm ba mươi triệu, không trăm bốn mươi hai ngàn, chín trăm chín mươi một) đồng, trong đó: Nợ gốc là 390.930.508 đồng, nợ lãi 39.112.483 đồng (Trong đó nợ lãi trong hạn: 1.935.459 đồng, lãi quá hạn: 37.177.024 đồng) và tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký kết từ ngày 29/3/2025 cho đến khi ông B và bà Y hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng thương mại cổ phần P (O). Nếu ông B và bà Y không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần P (O) yêu cầu phát mại tài sản bảo đảm là xe ô tô biển số đăng ký 83A-121.00, nhãn hiệu MAZDA theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 83 002796 do Phòng C1 Công an tỉnh S cấp ngày 15/12/2021 theo Hợp đồng thế chấp số 0108/2021/PLP/HĐTC ngày 16/12/2021 để thu hồi khoản nợ quy định pháp luật. Phía nguyên đơn đồng ý trả lại bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô khi bị đơn hoàn tất việc thanh toán.

Đối với bị đơn bà Võ Thị Kim Y và ông Lê Tuấn B: Kể từ khi thụ lý đến nay, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông B và bà Y, nhưng ông bà không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như tham dự theo các giấy triệu tập của Tòa. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình

giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn Võ Thị Kim Y và ông Lê Tuấn B thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần P (O) với số tiền vốn lãi tính đến ngày 28/3/2025 là 430.042.991 (Bốn trăm ba mươi triệu, không trăm bốn mươi hai ngàn, chín trăm chín mươi một) đồng, trong đó: Nợ gốc là 390.930.508 đồng, lãi trong hạn: 1.935.459 đồng, lãi quá hạn: 37.177.024 đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần P (O) có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 0108/2021/PLP/HĐTC ngày 16/12/2021, là xe ô tô biển số đăng ký 83A-121.00, nhãn hiệu MAZDA theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 83 002796 do Phòng C1 Công an tỉnh S cấp ngày 15/12/2021 cho ông Lê Tuấn B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Lê Tuấn B và bà Võ Thị Kim Y đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó HĐXX căn cứ vào khoản 2, Điều 227, Điều 228 và khoản 3 Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông B và bà Y.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần P (OCB) (gọi tắt là Ngân hàng) yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 28/3/2025 là 430.042.991 (Bốn trăm ba mươi triệu, không trăm bốn mươi hai ngàn, chín trăm chín mươi một) đồng, trong đó: Nợ gốc là 390.930.508 đồng, lãi trong hạn: 1.935.459 đồng, lãi quá hạn: 37.177.024 đồng và tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký kết từ ngày 29/3/2025 cho đến khi ông B và bà Y hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng.

[2.1] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn có cung cấp Hợp đồng tín dụng số 0108/2021/PLP/HĐTD ngày 16/12/2021; Khế ước nhận nợ số 0108/2021/PLP/KUNN ngày 16/12/2021 (bút lục 04 – 10), phía dưới mục “*Bên vay*” có chữ ký và chữ viết của ông Lê Tuấn B và bà Võ Thị Kim Y.

[2.2] Xét thấy: Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và ông Lê Tuấn B, bà Võ Thị Kim Y được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Xét thấy, về hình thức, nội dung các văn bản này là phù hợp theo quy định của pháp luật; đồng thời trong

quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông B và bà Y biết, nhưng ông bà không có ý kiến phản đối gì. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, các tình tiết nêu trên là tình tiết không phải chứng minh trong vụ án, nên Hội đồng xét xử khẳng định ông B và bà Y đã vay và nhận đủ của Ngân hàng số tiền gốc 610.000.000 (Sáu trăm mười triệu) đồng. Sau khi được Ngân hàng giải ngân theo hợp đồng thì ông B và bà Y không thanh toán đúng hạn tiền lãi và tiền gốc cho Ngân hàng theo hợp đồng đã ký kết. Do vậy, việc ông B và bà Y không thực hiện nghĩa vụ trả dư nợ gốc và lãi theo giao kết trong hợp đồng là đã vi phạm thỏa thuận mà các bên đã ký kết, ông B và bà Y là người có lỗi, là người vi phạm hợp đồng nên phải chịu mọi hậu quả theo giao kết. Vì vậy, việc nguyên đơn Ngân hàng yêu cầu bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc còn lại 390.930.508 (Ba trăm chín mươi triệu, chín trăm ba mươi ngàn, năm trăm lẻ tám) đồng và lãi là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 280, Điều 463, khoản 1 và khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu tính lãi thì tại mục 6 Điều 1 Khế ước nhận nợ số 0108/2021/PLP/KUNN ngày 16/12/2021, giữa Ngân hàng và ông B, bà Y đã giao kết mức lãi suất cho vay là 8,4%/năm, cố định trong 12 tháng đầu, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, nên ông B và bà Y phải có nghĩa vụ trả lãi cho Ngân hàng theo giao kết là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, ông B và bà Y phải hoàn trả cho Ngân hàng số tiền lãi theo giao kết trong hợp đồng tính từ ngày ký hợp đồng đến ngày xét xử sơ thẩm 28/3/2025 với số lãi trong hạn: 1.935.459 đồng, lãi quá hạn: 37.177.024 đồng và tiếp tục trả lãi cho đến khi trả xong nợ gốc.

Như vậy, bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng dư nợ tính đến ngày xét xử 28/3/2025 với số tiền 430.042.991 (Bốn trăm ba mươi triệu, không trăm bốn mươi hai ngàn, chín trăm chín mươi một) đồng, trong đó: Nợ gốc là 390.930.508 đồng, lãi trong hạn: 1.935.459 đồng, lãi quá hạn: 37.177.024 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 29/3/2025 cho đến khi hoàn trả xong nợ gốc.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn về việc yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn theo hợp đồng thế chấp đã ký kết, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Đối với Hợp đồng thế chấp xe ô tô hình thành trong tương lai số 0108/2021/PLP/HĐTC ngày 16/12/2021 (bút lục 11). Hiện tài sản thế chấp do bị đơn sử dụng, cụ thể:

Xe ô tô biển số đăng ký 83A-121.00, nhãn hiệu MAZDA theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 83 002796 do Phòng C1 Công an Tỉnh S cấp ngày 15/12/2021 cho ông Lê Tuấn B.

[4.2] Theo Biên bản xác minh (Bút lục 34 -35) địa phương cung cấp thông tin: “ *Hiện ông B và bà Y không có mặt tại địa phương. Chiếc Xe ô tô biển số đăng ký 83A-121.00, nhãn hiệu MAZDA theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 83 002796 do Phòng C1 Công an Tỉnh S cấp ngày 15/12/2021 không có tại địa phương*”.

[5] Từ những phân tích nêu trên đã đủ cơ sở khẳng định bà Y và ông B đã tự nguyện dùng tài sản của mình là Chiếc Xe ô tô biển số đăng ký 83A-121.00, nhãn hiệu MAZDA theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 83 002796 do Phòng C1 Công an Tỉnh S cấp ngày 15/12/2021 thuộc sở hữu của ông B để thế chấp cho Ngân hàng, nhằm bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của ông B và bà Y. Mặt khác về nội dung và hình thức của các hợp đồng thế chấp nêu trên phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật. Vì vậy, xét yêu cầu của nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 117, Điều 299 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 18, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị đơn phải chịu 21.201.720 (Hai mươi một triệu, hai trăm lẻ một ngàn, bảy trăm hai mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm; Nguyên đơn Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 157; khoản 3 Điều 218; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 235, Điều 244; Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 117, Điều 280, Điều 299, Điều 463, khoản 1 và khoản 5 Điều 466, của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91, khoản 1 và khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ Điều 8, Điều 22, Điều 24 Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ.

Căn cứ Điều 7, Điều 8 và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi

suất, lãi phạt vi phạm của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần P(O).

Buộc bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn dư nợ tính đến ngày xét xử với số tiền vay gốc 390.930.508 đồng, tiền lãi trong hạn: 1.935.459 đồng, lãi quá hạn: 37.177.024 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 430.042.991 (Bốn trăm ba mươi triệu, không trăm bốn mươi hai ngàn, chín trăm chín mươi một) đồng và bị đơn còn phải trả cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh tính trên số nợ gốc theo hợp đồng kể từ ngày 29/3/2025 cho đến khi trả xong số nợ gốc.

[2] Trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần P (O), thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô hình thành trong tương lai số 0108/2021/PLP/HĐTC ngày 16/12/2021. Cụ thể: Chiếc Xe ô tô biển số đăng ký 83A-121.00, nhãn hiệu MAZDA theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 83 002796 do Phòng C1 Công an Tỉnh S cấp ngày 15/12/2021 cho ông Lê Tuấn B.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn Công ty P (O) trong trường hợp ông B và bà Y thanh toán xong các khoản nợ, thì Ngân hàng thương mại cổ phần P (O) sẽ hoàn trả Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 83 002796 do Phòng C1 Công an Tỉnh S cấp ngày 15/12/2021 cho ông Lê Tuấn B.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn phải chịu 21.201.720 (Hai mươi một triệu, hai trăm lẻ một ngàn, bảy trăm hai mươi) đồng.

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần P (O) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí là 10.091.326 (Mười triệu, không trăm chín mươi một ngàn, ba trăm hai mươi sáu) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006730 ngày 11/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật.

[5] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9

của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tăng Triều Vũ Hà